

Bản án số: 19/2023/HS-ST  
Ngày 11/01/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Sâm

Bà Phan Thị Ánh Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Hà Văn H, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 6/12; Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1983 và 02 con; con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Họ tên: Cao Thị L, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Con ông Cao Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con; con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

3. Họ tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hội khẩu thường trú: Khu 2, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 5/12; Con ông Nguyễn Văn (đã chết); con bà Thạch Thị M, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1984 và 02 con; con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

4. Họ tên: Phạm Quốc P, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hội khẩu thường trú: Khu 03, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1958; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

5. Họ tên: Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hội khẩu thường trú: Khu N, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Khu V, xã Đ L, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết); con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có chồng là Lưu Văn T, sinh năm 1992 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/8/2022, sau khi uống rượu tại nhà Hà Văn H, ở khu Đ, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ. H cùng Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L cùng rủ nhau đến trại chăn nuôi của Cao Thị L để uống nước. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức

đánh sâm, được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Các đối tượng ngồi đánh bạc trên chiếu được trải sẵn dưới đất, tại gian phòng ngủ ở trại chăn nuôi của gia đình L, L là người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà ra để các đối tượng đánh bạc.

Hình thức đánh sâm như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ quân A đến K, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, người chia bài được đánh bài đầu tiên sau khi kết thúc ván chơi ai là người đánh hết số lá bài của mình trước là người thắng, người thua tính các lá bài còn lại trên tay tương ứng 2.000đ/lá bài, sâm 40.000đ, treo 30.000đ, tứ quý 30.000đ, cụ thể là: Nếu ai hô “sâm” và đánh hết bài của mình mà người khác không bắt được bài của người đó thì H là sâm, những người không đánh được bài sẽ thua bạc và phải trả cho người sâm 40.000đ. Nếu bị bắt sâm thì người bị bắt sâm phải trả cho người bắt 160.000đ. Ai có tứ quý (04 quân bài giống nhau) bắt được quân 2 của người khác thì sẽ được 30.000đ từ người bị bắt quân 2. Nếu kết thúc ván bài có người không đánh được quân bài nào thì gọi là treo và sẽ phải trả 30.000đ cho người thắng ván đó. Người thắng bạc được chia bài ván tiếp theo. Trong lúc các đối tượng đánh bạc thì có Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1983 ở khu Đ, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn T - sinh năm 1972, trú tại: khu V, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn B - sinh năm 1972, trú tại: khu V, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị phát hiện và bắt giữ.

+ Thu tại chiếu bạc: 01 chiếu, 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 6.900.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Công an xã ĐL, huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, L, V, N, P và đưa 05 đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê để làm rõ.

Ngày 10/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định tạm giữ đối với Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L.

Quá trình điều tra đã làm rõ, trước khi tham gia đánh bạc H có 700.000đ, H sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; V có 2.500.000đ, V sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; P có 2.300.000đ, P sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; L có 650.000đ, L sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; N có 750.000đ, N sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000đồng.

Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm) cho ai và cũng không ai yêu cầu nộp tiền “hồ”.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 73/CT -VKSCK-HS ngày 11/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thị V,

Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L về tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L đều phạm tội: Đánh bạc;

Đề nghị: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Hà Văn H, Cao Thị L.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Phạm Quốc P, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H, Cao Thị L và bị cáo Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bổ sung các bị cáo Hà Văn H; Nguyễn Văn N; Phạm Quốc P và Nguyễn Thị V, mỗi bị cáo đều phải bị phạt số tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và xử phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Thị L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng buộc các bị cáo phải lao động cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.900.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu 01 chiếc, 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

*Về án phí:* Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội:*

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 09/8/2022, tại trại chăn nuôi của gia đình Cao Thị L; ở khu Xi Hen, xã Đông L, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh sâm; sát phạt nhau thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Trong đó bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc là 700.000đồng; bị cáo V sử dụng số tiền đánh bạc là 2.500.000đồng; bị cáo P sử dụng số tiền đánh bạc là 2.300.000đồng; bị cáo L sử dụng số tiền đánh bạc là 650.000đồng và bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc là 750.000đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau về P thức; thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Các bị cáo Hà Văn H; Nguyễn Thị V; Phạm Quốc P; Nguyễn Văn N và Cao Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000đồng, đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 73/CT-VKSCCK-HS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với các bị cáo trên về tội: Đánh bạc, là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như sau:

1. “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Văn H, Cao Thị L có bố đẻ được thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

*Về nhân thân của bị cáo:* Trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Hà Văn H, Cao Thị L có nhân thân tốt.

*Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:* Các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Hà Văn H, Cao Thị L có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng*”.

Xét thấy: Bị cáo L sử dụng địa điểm và công cụ của mình cho các bị cáo khác sử dụng đánh bạc nên phải phạt bổ sung mức nghiêm khắc hơn; các bị cáo khác đều phải chịu áp dụng hình phạt bổ sung mức khởi điểm là phù hợp.

[6]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Đối với số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếu, 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. *Những vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở khu Đ, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại: khu V, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn B, sinh năm 1972, trú tại: khu V, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngồi xem, không tham gia đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thị V; Phạm Quốc P và Nguyễn Văn N.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H và bị cáo Cao Thị L.

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H; Nguyễn Thị V; Phạm Quốc P; Nguyễn Văn N và Cao Thị L đều phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

## 2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022), quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại đối với bị cáo V tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ, (từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022) quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ, (từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022) quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại đối với bị cáo P và bị cáo N tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P và bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022); quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ, (từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022) quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại đối với bị cáo H và bị cáo L tính

từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H và bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập các Hà Văn H; Cao Thị L; Nguyễn Văn N; Phạm Quốc P và bị cáo Nguyễn Thị V.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những H vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

### *3. Về hình phạt bổ sung:*

Phạt bổ sung bị cáo Cao Thị L số tiền 15.000.000đ (Mười triệu đồng).

Phạt bổ sung cáo bị cáo: Hà Văn H; Nguyễn Văn N; Nguyễn Quốc P và Nguyễn Thị V. Mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

### *4. Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước;

Tịch thu 01 chiếc chiếu, 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 11 tháng 11 năm 2022).

*5. Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Hà Văn H, Nguyễn Thị V, Phạm Quốc P, Nguyễn Văn N, Cao Thị L, mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**Nguyễn Hán Hương**